

Số: 708/2022/QĐST-HNGĐ

Tân Phú, ngày 12 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 520/2022/HNST ngày 09 tháng 5 năm 2022 về việc “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Diệu T, sinh năm 1981.

Địa chỉ: 157/18 đường 54, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố H.

Bị đơn: Ông Lâm Huy T, sinh năm 1976.

Địa chỉ: 229/59 đường T, phường T, quận T, Thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56, 57, 58, 59, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Trần Thị Diệu T, sinh năm 1981 và Ông Lâm Huy T sinh năm 1976.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Diệu T và Ông Lâm Huy T thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của Bà Trần Thị Diệu T và Ông Lâm Huy T (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 152/2009, quyền số 01/SK do Ủy ban nhân dân phường S, quận T, Thành phố H cấp ngày 03/12/2009) chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2.2 Về con chung: Hai ông bà cùng xác nhận có 03 con chung tên Lâm Thị Yến N, sinh ngày 25/5/2001, Lâm Thị Yến N, sinh ngày 18/10/2003 và Lâm Thị Yến V, sinh ngày 21/7/2013. Khi ly hôn, ông bà thống nhất giao con chung Lâm Thị Yến V, sinh ngày 21/7/2013 cho Bà Trần Thị Diệu T trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với Ông Lâm Huy T do Bà T không có yêu cầu. Con chung Lâm Thị Yến Nhi, sinh ngày 25/5/2001, Lâm Thị Yến N, sinh ngày 18/10/2003 đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa

án giải quyết.

Bà T được quyền yêu cầu Ông T cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Trong trường hợp người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, cha mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp các bên lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom.

Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định tại Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

2.4 Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng do Bà Trần Thị Diệu T tự nguyện chịu nhưng được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0035535 ngày 09/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T. Hoàn trả lại cho Bà Trần Thị Diệu T số tiền 150.000 (một trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu trên.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.H;
- VKSND Q.T;
- THADS Q.T;
- UBND phường S, quận T, Thành phố H;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Hòa